BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B412 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000001	35111025050	Huỳnh Thị Thúy	An	26/05/1989	LT16NH001				
2	000002	35141020328	Nguyễn Phương	An	13/06/1988	LT19KT001				
3	000003	35141020081	Nguyễn Văn Hoàng	An	19/08/1988	LT19FT001				
4	000004	35131020176	Nguyễn Viên	An	09/08/1987	LT18KT001				
5	000005	35121022546	Phan Thị Thanh	An	05/04/1989	LT17KT007				
6	000006	35131020143	Phạm Thị Thu	An	25/07/1988	LT18NT001				
7	000007	35111025095	Đào Thị	Anh	20/04/1988	LT16KT010				
8	000008	35141020388	Hồng Cát	Anh	01/07/1979	LT19FT001				
9	000009	35141020058	Nguyễn Hoàng	Anh	17/03/1989	LT19AD001				
10	000010	35141020316	Nguyễn Thị Kim	Anh	04/06/1987	LT19KT001				
11	000011	35111021767	Nguyễn Tùng Quế	Anh	12/12/1988	LT16NN002				
12	000012	35121022512	Trần	Anh	15/04/1989	LT17NN002				
13	000013	35111025116	Trần Thị Trâm	Anh	05/11/1988	LT16KT006				
14	000014	35121021461	Nguyễn Thị Bích	Ba	06/05/1986	LT17KT004				
15	000015	35121020389	Nguyễn Quốc	Bảo	16/08/1990	LT17NN001				
16	000016	35131020129	Lê Thị Kim	Bằng	09/10/1981	LT18NT001				
17	000017	35121022238	Trần Duy	Bel	02/08/1990	LT17QT003				
18	000018	35121022082	Lê Thị	Bé	03/11/1990	LT17KT006				
19	000019	35121020829	Lê Hữu	Bình	19/05/1987	LT17NH001				
20	000020	35111027135	Mai Văn	Bình	20/11/1982	LT16KT003				
21	000021	35131020170	Phạm Thị	Bích	20/04/1987	LT18KT001				
22	000022	35141020350	Hà Thị	Bốn	02/08/1987	LT19KT001				
23	000023	35131020296	Trần Thị	Cảnh	13/05/1983	LT18KT001				
24	000024	35131020124	Huỳnh Thị Hồng	Châu	13/04/1983	LT18NT001				
25	000025	35121021745	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	20/08/1989	LT17QT002				
26	000026	35141020143	Võ Trường Lan	Châu	12/10/1988	LT19NH001				
27	000027	35111025255	Phạm Thị	Chiến	08/08/1979	LT16KT002				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B412 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000028	35141020053	Lê Thùy Ngọc	Chung	03/09/1988	LT19FT001				
29	000029	35111022000	Nguyễn Thanh	Chung	26/11/1987	LT16NN002				
30	000030	35141020183	Nguyễn Thị	Cúc	04/10/1988	LT19NH001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B415 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000031	35131020294	Phạm Thị Kim	Cương	19/06/1981	LT18KT001				
2	000032	35141020063	Dương Văn	Cường	25/05/1990	LT19AD001				
3	000033	35121022797	Phan Hồ	Cường	26/05/1989	LT17NH002				
4	000034	35141020272	Trần Chí	Cường	01/04/1988	LT19KT001				
5	000035	35121022105	Võ Trọng	Cường	16/01/1990	LT17NH002				
6	000036	35111022041	Đặng Xuân	Dần	24/10/1986	LT16QT004				
7	000037	35131020031	Nguyễn Thị	Diễm	01/02/1986	LT18QT001				
8	000038	35131020175	Phan Thị Kiều	Diễm	08/07/1988	LT18KT001				
9	000039	35141020186	Trần Lê Ngọc	Diễm	08/08/1989	LT19NH001				
10	000040	35111025350	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	02/04/1988	LT16KT009				
11	000041	35121021118	Cấn Thị Kim	Dung	09/08/1987	LT17QT001				
12	000042	35141020441	Lê Thị Hạnh	Dung	10/01/1987	LT19KT001				
13	000043	35111026553	Nguyễn Thị Thu	Dung	02/02/1988	LT16TC001				
14	000044	35141020407	Trần Thị Hà	Dung	21/03/1986	LT19NH001				
15	000045	35121020748	Võ Thị Thùy	Dung	26/09/1990	LT17KT003				
16	000046	35111026953	Vũ Thị Hoàng	Dung	12/11/1984	LT16KT003				
17	000047	35141020367	Châu Văn	Duy	27/04/1987	LT19NH001				
18	000048	35141020057	Nguyễn Dương Phương	Duy	06/10/1987	LT19FT001				
19	000049	35141020424	Huỳnh Thị Hồng	Duyên	12/06/1986	LT19FT001				
20	000050	35121022851	Lê Thị	Duyên	27/10/1990	LT17TC003				
21	000051	35141020361	Nguyễn Thị	Duyên	14/11/1988	LT19FT001				
22	000052	35141020179	Nguyễn Hải	Duyệt	17/06/1989	LT19NH001				
23	000053	35121020673	Nguyễn Quốc	Dũng	28/10/1989	LT17NH001				
24	000054	35141020022	Tống Công	Dũng	13/12/1990	LT19NH001				
25	000055	35131020055	Huỳnh Thị Thùy	Dương	28/10/1979	LT18NT001				
26	000056	35121020676	Phạm Xuân	Dương	19/10/1988	LT17QT001				
27	000057	35131020204	Võ Thị Thùy	Dương	1980	LT18KT001				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B415 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000058	35141020012	Lê Thị	Đào	17/11/1989	LT19FT001				
29	000059	35121021506	Trần Tuấn	Đạt	29/04/1989	LT17NN001				
30	000060	35141020139	Phạm Nhựt	Điền	26/09/1987	LT19NH001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B416 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000061	35121021284	Huỳnh Công	Định	02/03/1989	LT17TM001				
2	000062	35141020077	Lê Thị Xuân	Đông	05/01/1987	LT19FT001				
3	000063	35141020449	Trần Tiến	Đồng	21/08/1985	LT19AD001				
4	000064	35111021972	Nguyễn Văn Kha	Đuynh	1989	LT16NN001				
5	000065	35121022538	Bùi Xuân	Được	01/04/1987	LT17TM002				
6	000066	35141020305	Lâm Thiện	Đức	01/01/1981	LT19KT001				
7	000067	35141020329	Trần Thị Minh	Đức	12/10/1987	LT19KT001				
8	000068	35141020381	Phạm Hiếu	Gia	29/12/1987	LT19FT001				
9	000069	35141020080	Nguyễn Ngọc Trường	Giang	19/05/1989	LT19AD001				
10	000070	35121022440	Phạm Thị Ngọc	Giang	18/12/1989	LT17QT004				
11	000071	35121022153	Nguyễn Ngọc Thế	Giới	24/06/1989	LT17TH001				
12	000072	35121020337	Đinh Nguyễn Kim	Hà	23/11/1989	LT17QT001				
13	000073	35131020262	Lê Khắc Cẩm	Hà	03/04/1984	LT18KT001				
14	000074	35121021276	Nguyễn Thị	Hà	15/10/1988	LT17TC002				
15	000075	35111025329	Nguyễn Thị Thu	Hà	07/01/1987	LT16KT009				
16	000076	35111024873	Trần Thị Đông	Hà	29/11/1989	LT16NT002				
17	000077	35121022482	Lê Thị	Hải	20/04/1989	LT17KT005				
18	000078	35111026574	Nguyễn Hoàng	Hải	22/11/1987	LT16NN001				
19	000079	35121022761	Nguyễn Hoàng	Hải	07/08/1988	LT17KT007				
20	000080	35131020287	Đào Thị Hồng	Hạnh	26/03/1985	LT18NT001				
21	000081	35131020205	Nguyễn Đình	Hạnh	23/09/1987	LT18QT001				
22	000082	35131020120	Nguyễn Thị Diệu	Hạnh	06/04/1987	LT18QT001				
23	000083	35131020114	Nguyễn Thị Kiều	Hạnh	04/11/1978	LT18NT001				
24	000084	35141020339	Tô Thị Vân	Hạnh	26/11/1985	LT19KT001				
25	000085	35131020147	Trần Thị Bích	Hạnh	23/02/1986	LT18NT001				
26	000086	35141020375	Hoàng Việt	Hằng	04/07/1982	LT19KT001				
27	000087	35111027911	Lê Thị	Hằng	11/02/1989	LT16KT007				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B416 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000088	35131020275	Lê Thị Thúy	Hằng	27/05/1984	LT18QT001				
29	000089	35121020580	Nguyễn Thị	Hằng	09/02/1990	LT17QT001				
30	000090	35141020038	Nguyễn Thị	Hằng	05/04/1989	LT19AD001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B417 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000091	35131020188	Nguyễn Thị Phượng	Hằng	22/07/1987	LT18KT001				
2	000092	35141020116	Phạm Thị Thúy	Hằng	22/03/1986	LT19FT001				
3	000093	35141020193	Trần Thị Phượng	Hân	10/02/1989	LT19NH001				
4	000094	35131020249	Vũ Thị Mai	Hân	28/03/1984	LT18QT001				
5	000095	35141020209	Nguyễn Thành	Hậu	15/10/1989	LT19KT001				
6	000096	35141020276	Đỗ Thị	Hiền	12/04/1989	LT19KT001				
7	000097	35141020107	Hoàng Thị Thu	Hiền	16/01/1988	LT19AD001				
8	000098	35131020021	Nguyễn Diệu	Hiền	17/10/1985	LT18QT001				
9	000099	35141020037	Nguyễn Thị	Hiền	18/01/1988	LT19KT001				
10	000100	35141020129	Nguyễn Thị Thái	Hiền	18/05/1989	LT19FT001				
11	000101	35141020149	Phan Thị Thu	Hiền	16/06/1989	LT19NH001				
12	000102	35141020229	Phạm Thanh	Hiền	05/08/1989	LT19NH001				
13	000103	35121020597	Trịnh Thị	Hiền	12/06/1990	LT17KT002				
14	000104	35131020228	Lê Huy	Hiếu	23/02/1980	LT18NT001				
15	000105	35121021248	Lê Thị	Hiếu	06/07/1988	LT17KT004				
16	000106	35141020061	Nguyễn Trọng	Hiếu	09/09/1986	LT19AD001				
17	000107	35131020336	Đặng Quang	Hiệp	23/05/1979	LT18NH001				
18	000108	35111028319	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	10/04/1987	LT16KT010				
19	000109	35111026191	Đinh Thị	Hoa	08/03/1988	LT16KT008				
20	000110	35141020406	Ngô Thị Khánh	Hoa	07/01/1989	LT19KT001				
21	000111	35141020195	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	28/01/1989	LT19NH001				
22	000112	35131020121	Hoàng Văn	Hoài	02/09/1982	LT18NT001				
23	000113	35141020122	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	05/10/1989	LT19AD001				
24	000114	35131020047	Nguyễn Thị Thu	Hồng	17/02/1987	LT18QT001				
25	000115	35131020087	Phạm Thị Mỹ	Hồng	19/05/1985	LT18NT001				
26	000116	35131020086	Trần Thị Kim	Huế	02/03/1986	LT18NT001				
27	000117	35121020479	Trần Thị	Huệ	30/10/1990	LT17QT001				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B417 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000118	35141020213	Trần Thị Phương	Huệ	22/08/1989	LT19KT001				
29	000119	35121021612	Hồ Đức	Huy	20/05/1990	LT17KT005				
30	000120	35121021849	Cao Thị	Huyền	10/05/1989	LT17KT005				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B506 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000121	35121022712	Hoàng Thị Thu	Huyền	24/07/1990	LT17KT007				
2	000122	35141020199	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06/05/1983	LT19KT001				
3	000123	35121021964	Lý Thị Thúy	Huỳnh	02/04/1988	LT17KT006				
4	000124	35131020041	Du Chí	Hùng	17/07/1987	LT18NT001				
5	000125	35141020109	Hà Thị Thu	Hương	28/05/1988	LT19AD001				
6	000126	35131020023	Hồ Thị Bé	Hương	02/12/1988	LT18QT001				
7	000127	35121021420	Lê Thị Ngọc	Hương	17/03/1989	LT17KT004				
8	000128	35131020276	Nguyễn Thị Thu	Hương	04/04/1987	LT18KT001				
9	000129	35141020154	Đào Thị	Hường	08/05/1987	LT19NH001				
10	000130	35141020265	Lê Thị	Hường	01/08/1989	LT19KT001				
11	000131	35131020190	Nguyễn Thị Kim	Hường	09/10/1987	LT18KT001				
12	000132	35121021813	Nguyễn Trọng	Hữu	12/05/1984	LT17QT002				
13	000133	35141020112	Huỳnh Văn	Kha	12/08/1985	LT19AD001				
14	000134	35111021991	Trương Duy	Kha	19/01/1988	LT16NN002				
15	000135	35111026332	Đoàn Thị Minh	Khai	18/02/1983	LT16KT001				
16	000136	35121022622	Nguyễn Thị	Khanh	17/04/1989	LT17TC003				
17	000137	35121021769	Nguyễn Văn	Khoa	25/04/1990	LT17QT002				
18	000138	35141020185	Lê Trung	Kiên	04/08/1988	LT19NH001				
19	000139	35121020537	Đoàn Thị	Kiều	06/02/1990	LT17KT002				
20	000140	35141020338	Đỗ Thị	Kim	19/05/1977	LT19KT001				
21	000141	35121020522	Lê Văn	Lai	24/08/1990	LT17QT001				
22	000142	35111020515	Nguyễn Tiến	Lam	10/06/1981	LT16TC001				
23	000143	35141020016	Nguyễn Thị Hồng	Lan	29/08/1989	LT19FT001				
24	000144	35141020426	Nguyễn Thị Tố	Lan	14/02/1988	LT19KT001				
25	000145	35111024328	Nguyễn Thế	Lâm	11/09/1989	LT16NN002				
26	000146	35141020210	Phan Thị	Lên	02/06/1988	LT19KT001				
27	000147	35131020247	Nguyễn Thị Cẩm	Lệ	22/12/1985	LT18KT001				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B506 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000148	35141020212	Bùi Thị Kim	Liên	28/12/1982	LT19KT001				
29	000149	35121022786	Hoàng Thị Mỹ	Linh	30/10/1987	LT17KT007				
30	000150	35141020119	Huỳnh Thị Trà	Linh	20/06/1989	LT19AD001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B507 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000151	35141020013	Mai Thị Cẩm	Linh	12/11/1988	LT19AD001				
2	000152	35121020439	Nguyễn Vũ Ngọc	Linh	02/10/1989	LT17KT002				
3	000153	35141020076	Phạm Hiến	Linh	16/01/1988	LT19FT001				
4	000154	35131020004	Quan Kim	Linh	01/12/1987	LT18QT001				
5	000155	35141020049	Trần Nguyễn Tuyết	Linh	12/02/1988	LT19FT001				
6	000156	35141020280	Võ Thị Thùy	Linh	09/07/1987	LT19KT001				
7	000157	35141020108	Đặng Huỳnh	Loan	29/10/1989	LT19AD001				
8	000158	35131020002	Huỳnh Thị Hồng	Loan	07/11/1988	LT18QT001				
9	000159	35131020310	Lê Thị Kim	Loan	10/07/1980	LT18NT001				
10	000160	35141020135	Lê Thị Kim	Loan	20/10/1989	LT19NH001				
11	000161	35111021741	Nguyễn Thị	Loan	29/10/1987	LT16NN001				
12	000162	35121022620	Nguyễn Thị	Loan	09/06/1990	LT17TC003				
13	000163	35141020024	Thái Ngọc	Loan	15/05/1987	LT19FT001				
14	000164	35141020249	Đặng Thị	Lộc	24/04/1988	LT19KT001				
15	000165	35121020943	Đinh Thị	Lộc	24/05/1987	LT17KT003				
16	000166	35121021922	Nguyễn Thị Minh	Lợi	28/06/1990	LT17KT005				
17	000167	35141020166	Trần Minh	Luân	03/04/1988	LT19NH001				
18	000168	35131020183	Tô Thị	Luận	01/03/1987	LT18KT001				
19	000169	35141020266	Lê Văn	Lưỡng	15/06/1988	LT19KT001				
20	000170	35121020037	Phạm Quang	Lực	06/08/1989	LT17QT001				
21	000171	35141020142	Nguyễn Trang Hồng	Lý	13/12/1989	LT19NH001				
22	000172	35121021549	Trương Thị Minh	Lý	27/10/1987	LT17KT005				
23	000173	35111025141	Hoàng Thị	Mai	21/06/1988	LT16NH002				
24	000174	35141020216	Đinh Thị Trà	Mi	03/02/1989	LT19KT001				
25	000175	35111024354	Lê Phước Anh	Minh	08/02/1988	LT16TC001				
26	000176	35131020142	Lê Thanh	Minh	12/05/1982	LT18KT001				
27	000177	35121021330	Lê Văn	Minh	14/12/1988	LT17NT001				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B507 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000178	35141020419	Nguyễn Thị Xuân	Minh	24/10/1988	LT19NH001				
29	000179	35121021855	Nguyễn Thị Kiều	Mơ	02/09/1990	LT17KT005				
30	000180	35141020094	Hoàng Nguyễn Kim	My	01/09/1989	LT19FT001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B511 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000181	35121021219	Vũ Hà Diễm	My	09/08/1990	LT17KT004				
2	000182	35121022272	Châu Thị Kiều	Nga	28/10/1989	LT17KT006				
3	000183	35131020305	Dương Thị Thanh	Nga	01/01/1987	LT18KT001				
4	000184	35131020165	Nguyễn Thị	Nga	07/01/1982	LT18KT001				
5	000185	35141020056	Nguyễn Thị Kim	Ngà	02/04/1988	LT19AD001				
6	000186	35111025986	Đinh Thị	Ngân	08/01/1985	LT16KT010				
7	000187	35121022022	Nguyễn Thị Kim	Ngân	27/07/1987	LT17KT006				
8	000188	35141020091	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/01/1989	LT19FT001				
9	000189	35131020122	Phạm Thị Kim	Ngân	25/02/1988	LT18NT001				
10	000190	35141020246	Trần Thị Kim	Ngân	30/05/1987	LT19KT001				
11	000191	35141020349	Nguyễn Uy	Nghiêm	22/02/1976	LT19NH001				
12	000192	35121021633	Nguyễn Trọng	Nghĩa	23/11/1988	LT17NN001				
13	000193	35121022009	Nguyễn Thị	Ngoan	07/12/1990	LT17KT006				
14	000194	35121020920	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	25/08/1983	LT17KT003				
15	000195	35131020259	Ninh Thị	Ngọc	22/08/1988	LT18KT001				
16	000196	35131020258	Thân Thị Bích	Ngọc	19/09/1987	LT18KT001				
17	000197	35121021957	Nguyễn Văn	Nguyên	22/11/1989	LT17MA001				
18	000198	35131020109	Nguyễn Thị Thanh	Nguyện	01/05/1987	LT18QT001				
19	000199	35121021069	Võ Thị Khánh	Nguyện	18/08/1990	LT17TC002				
20	000200	35141020245	Lâm Thị Thu	Nguyệt	30/10/1989	LT19KT001				
21	000201	35131020103	Lê Văn	Nhanh	10/12/1986	LT18NH001				
22	000202	35121021036	Lê Thị Thanh	Nhàn	24/06/1984	LT17TM002				
23	000203	35121021865	Huỳnh Thị Thu	Nhân	19/03/1987	LT17KT005				
24	000204	35121020798	Nguyễn Hữu	Nhân	26/03/1988	LT17NH001				
25	000205	35141020025	Phạm Thục	Nhi	12/07/1986	LT19FT001				
26	000206	35141020295	Võ Thị	Nhi	21/05/1989	LT19KT001				
27	000207	35121021925	Bùi Thị	Nhung	16/01/1978	LT17KT006				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B511 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000208	35131020072	Ngô Thị Hồng	Nhung	23/02/1985	LT18NT001				
29	000209	35141020136	Nguyễn Trần Hồng	Nhung	17/12/1989	LT19NH001				
30	000210	35121020067	Phạm Thị	Nhung	08/09/1989	LT17QT001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B512 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000211	35121022594	Phạm Thị Hồng	Nhung	01/08/1989	LT17KT007				
2	000212	35111025650	Trần Châu Hồng	Nhung	29/02/1986	LT16KT006				
3	000213	35141020217	Lê Thị Huỳnh	Như	20/08/1989	LT19KT001				
4	000214	35121022777	Nguyễn Trường	Nhựt	30/12/1989	LT17TM002				
5	000215	35141020048	Trần Thị Kiều	Oanh	16/05/1990	LT19FT001				
6	000216	35141020172	Nguyễn Đức	Phi	18/12/1989	LT19NH001				
7	000217	35141020241	Phan Thị Yến	Phi	29/01/1989	LT19KT001				
8	000218	35111029326	Lê Hồng	Phong	22/05/1987	LT16TC002				
9	000219	35111029077	Lâm Hữu	Phố	20/07/1988	LT16NN001				
10	000220	35131020261	Hà Chí	Phú	03/03/1986	LT18NT001				
11	000221	35121022827	Đặng Vĩnh	Phúc	03/08/1990	LT17MA001				
12	000222	35141020015	Võ Xuân	Phúc	05/03/1989	LT19AD001				
13	000223	35141020203	Phạm Thị Kim	Phụng	21/11/1988	LT19NH001				
14	000224	35141020095	Bùi Thị Thu	Phương	26/05/1989	LT19AD001				
15	000225	35121022122	Đoàn Thị Hồng	Phương	20/12/1985	LT17NT002				
16	000226	35131020256	Lê Hoài Hồng	Phương	25/08/1987	LT18KT001				
17	000227	35111027412	Lê Thị Lan	Phương	08/01/1984	LT16KT009				
18	000228	35131020088	Lê Thị Thu	Phương	02/01/1985	LT18NH001				
19	000229	35111022366	Nguyễn Minh	Phương	09/02/1987	LT16KT007				
20	000230	35131020099	Nguyễn Thị Bích	Phương	10/10/1983	LT18NT001				
21	000231	35131020092	Nguyễn Thị Hoài	Phương	28/05/1988	LT18NT001				
22	000232	35121022807	Phan Thanh	Phương	26/11/1988	LT17TH001				
23	000233	35141029504	Phạm Ngọc	Phương	10/10/1992	LT19FT001				
24	000234	35131020303	Vũ Xuân	Phương	01/01/1985	LT18KT001				
25	000235	35141020093	Lê Thị Bích	Phượng	20/01/1989	LT19FT001				
26	000236	35141020270	Nguyễn Thị	Phượng	04/07/1989	LT19KT001				
27	000237	35141020285	Nguyễn Thị Kim	Phượng	13/12/1981	LT19KT001				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B512 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000238	35121022026	Trần Thị Hồng	Quyên	29/12/1986	LT17KT006				
29	000239	35121020264	Vũ Bảo	Quyền	11/05/1988	LT17TC001				
30	000240	35111028971	Tô Diệp Trúc	Quỳnh	06/05/1987	LT16KT010				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B515 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000241	35111022319	Trần Ngọc Hạ	Quỳnh	28/04/1987	LT16QT004				
2	000242	35141020096	Nguyễn Đức	Quý	29/03/1980	LT19AD001				
3	000243	35121022902	Nguyễn Ngọc	Sang	20/04/1986	LT17TH001				
4	000244	35111024081	Trần Văn	Sáng	06/07/1987	LT16NN001				
5	000245	35121020907	Lương Văn	Sơn	20/07/1989	LT17NN001				
6	000246	35131020079	Ngô Xuân	Sơn	11/01/1973	LT18NH001				
7	000247	35111025016	Nguyễn Thọ	Sơn	07/07/1989	LT16NN001				
8	000248	35121022737	Phan Trường	Sơn	22/02/1989	LT17NT003				
9	000249	35121022178	Vũ Viết Thanh	Sơn	09/02/1989	LT17QT003				
10	000250	35111028808	Trịnh Đình	Sự	20/07/1977	LT16QT002				
11	000251	35121022411	Nguyễn Thành	Tài	01/06/1988	LT17TM002				
12	000252	35131020203	Đào Hồng	Tâm	13/09/1978	LT18KT001				
13	000253	35121022370	Đinh Thị	Tâm	09/09/1990	LT17NH002				
14	000254	35141020030	Hồ Thị Thanh	Tâm	01/08/1989	LT19AD001				
15	000255	35131020279	Lê Ngọc	Tâm	15/03/1976	LT18KT001				
16	000256	35131020016	Lê Thị Thanh	Tâm	13/08/1987	LT18NT001				
17	000257	35131020230	Lê Thị Thanh	Tâm	19/07/1980	LT18KT001				
18	000258	35131020108	Nguyễn Bảo	Tâm	14/10/1987	LT18NT001				
19	000259	35121020894	Nguyễn Mậu Hải	Tâm	20/07/1987	LT18KT001				
20	000260	35121022023	Nguyễn Văn	Tâm	16/02/1988	LT17NN001				
21	000261	35121021249	Quách Thị Thanh	Tâm	13/11/1990	LT17KT004				
22	000262	35131020160	Chim Lê	Tân	27/03/1987	LT18NT001				
23	000263	35141020371	Nguyễn Hải	Tân	04/01/1983	LT19FT001				
24	000264	35121020967	Phan Duy	Tân	18/09/1988	LT17NH001				
25	000265	35131020178	Đặng Thị	Thanh	02/02/1987	LT18KT001				
26	000266	35141020152	Lê Hoài	Thanh	15/09/1988	LT19NH001				
27	000267	35111027053	Trần Thị Kim	Thanh	17/05/1986	LT16KT002				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B515 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000268	35121022581	Nguyễn Viết	Thành	24/09/1979	LT17NT003				
29	000269	35141029502	Nguyễn Thanh	Thảo	01/11/1992	LT19AD001				
30	000270	35141020344	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	24/06/1984	LT19KT001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B516 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000271	35121022597	Đỗ Minh	Thạch	12/12/1988	LT17TM002				
2	000272	35111020856	Nguyễn Thị	Thắm	10/12/1988	LT16QT003				
3	000273	35131020290	Nguyễn Thị	Thắm	05/06/1987	LT18KT001				
4	000274	35121020507	Phan Thị Hồng	Thắm	28/08/1989	LT17KT002				
5	000275	35121021425	Lê Quyết	Thắng	26/03/1990	LT17NN001				
6	000276	35131020019	Bùi Thị Ngọc	Thi	01/07/1986	LT18QT001				
7	000277	35121022226	Võ Trần	Thi	21/12/1987	LT17TH001				
8	000278	35131020255	Huỳnh Ngọc	Thiểu	20/12/1987	LT18KT001				
9	000279	35111024027	Lê Minh	Thiện	22/03/1989	LT16NN002				
10	000280	35141020089	Nguyễn Minh	Thiện	17/07/1982	LT19AD001				
11	000281	35141020064	Nguyễn Ngọc	Thiện	09/03/1989	LT19AD001				
12	000282	35131020102	Huỳnh Thị Kim	Thoa	09/11/1984	LT18NT001				
13	000283	35121022480	Nguyễn Đàm Thu	Thơ	27/10/1983	LT18KT001				
14	000284	35121021405	Nguyễn Thị	Thơ	14/05/1990	LT17KT004				
15	000285	35121021597	Nguyễn Văn	Thống	06/03/1988	LT17QT002				
16	000286	35111020312	Huỳnh Thị Anh	Thu	25/07/1978	LT16KT001				
17	000287	35131020105	Nguyễn Hoàng	Thu	21/11/1987	LT18KT001				
18	000288	35111026618	Trần Nhật	Thu	28/08/1978	LT16KT008				
19	000289	35121022694	Trương Thị Diệu	Thu	20/10/1988	LT17NH002				
20	000290	35111023784	Nguyễn Bá	Thùy	12/09/1988	LT16NH001				
21	000291	35121022500	Bùi Thị Thanh	Thủy	08/03/1984	LT17KT004				
22	000292	35141020410	Dương Thị Thanh	Thủy	02/05/1989	LT19KT001				
23	000293	35111027576	Hòa Thị	Thủy	23/12/1988	LT16KT001				
24	000294	35131020164	Huỳnh Thị Thu	Thủy	01/09/1983	LT18KT001				
25	000295	35141020234	Lê Thị	Thủy	01/02/1985	LT19KT001				
26	000296	35111026429	Nguyễn Thị Thu	Thủy	05/06/1988	LT16KT008				
27	000297	35131020223	Phạm Thị Lệ	Thủy	09/09/1988	LT18KT001				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B516 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000298	35141020254	Tô Như Làn Thu	Thủy	14/10/1986	LT19KT001				
29	000299	35121022801	Nguyễn Hồng	Thúy	28/08/1982	LT17NN002				
30	000300	35121022899	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	27/05/1989	LT17NN002				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B517 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000301	35131020266	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/04/1985	LT18KT001				
2	000302	35111025926	Trần Thị Phương	Thúy	27/06/1989	LT16KT007				
3	000303	35121022496	Trần Thị Thanh	Thúy	22/01/1990	LT17KT006				
4	000304	35131020076	Trần Thị Thanh	Thúy	26/02/1976	LT18NH001				
5	000305	35121022751	Bùi Nguyên	Thư	19/10/1988	LT17KT007				
6	000306	35131020011	Lê Anh	Thư	27/11/1988	LT18QT001				
7	000307	35121022129	Nguyễn Thị Thương	Thương	23/05/1989	LT17QT002				
8	000308	35111020378	Trần Thị	Thương	20/05/1989	LT16KT006				
9	000309	35131020181	Trương Thị	Thường	15/04/1988	LT18KT001				
10	000310	35131020226	Đặng Thanh Thủy	Tiên	29/03/1985	LT18NT001				
11	000311	35121022880	Phạm Thị	Tiệp	09/12/1988	LT17NN002				
12	000312	35111023931	Nguyễn Thị	Tình	14/11/1986	LT16NH001				
13	000313	35121021468	Bùi Đắc	Tín	17/01/1990	LT17NT002				
14	000314	35141020150	Bùi Văn	Toàn	27/04/1989	LT19NH001				
15	000315	35131020194	Phan Đức	Toàn	11/04/1985	LT18NH001				
16	000316	35121021982	Trương Thanh	Toàn	19/09/1987	LT17QT002				
17	000317	35141020011	Cao Thị Diễm	Trang	12/08/1989	LT19AD001				
18	000318	35141020364	Hoàng Huyền	Trang	19/05/1986	LT19KT001				
19	000319	35131020301	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	14/08/1986	LT18KT001				
20	000320	35131020257	Nguyễn Thị Xuân	Trang	25/09/1984	LT18KT001				
21	000321	35121021126	Vũ Thị Thu	Trang	29/06/1990	LT17KT004				
22	000322	35121021915	Phạm Thị Xuân	Trà	20/04/1990	LT17NN001				
23	000323	35141020318	Đoàn Thị Bích	Trâm	02/03/1989	LT19KT001				
24	000324	35141020237	Nguyễn Thị Hà	Trâm	01/01/1980	LT19KT001				
25	000325	35121020144	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	01/01/1990	LT17KT001				
26	000326	35131020104	Nguyễn Thị Út	Trâm	13/06/1986	LT18NT001				
27	000327	35121021294	Nguyễn Thụy Uyên	Trâm	13/05/1990	LT17KT004				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B517 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000328	35141020226	Trần Thị Hồng	Trâm	26/06/1989	LT19KT001				
29	000329	35141020189	Nguyễn Thụy Tuyết	Trinh	16/07/1979	LT19NH001				
30	000330	35141020250	Phan Thị Thu	Trinh	16/01/1989	LT19KT001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B612 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000331	35121022467	Nguyễn Minh	Trí	21/08/1990	LT17QT004				
2	000332	35121022572	Nguyễn Thanh	Trí	11/06/1990	LT17TH001				
3	000333	35141020355	Văng Túc	Trí	08/03/1984	LT19KT001				
4	000334	35121020675	Nguyễn Đức	Trọng	03/07/1989	LT17QT003				
5	000335	35121020415	Trần Đỗ	Trọng	29/03/1988	LT17NN001				
6	000336	35121020565	Ngô Minh	Trung	12/07/1990	LT17TC001				
7	000337	35141020239	Nguyễn Thành	Trung	11/06/1988	LT19KT001				
8	000338	35141020416	Huỳnh Thị	Trúc	25/04/1989	LT19AD001				
9	000339	35141020218	Ngô Huỳnh Phương	Trúc	28/02/1989	LT19KT001				
10	000340	35121022660	Trần Ngọc Kim	Trúc	05/06/1986	LT17KT007				
11	000341	35121021151	Đinh Văn	Tuấn	10/01/1990	LT17NH001				
12	000342	35121022214	Đỗ Thanh	Tuấn	25/01/1985	LT17MA001				
13	000343	35111023541	Trần Minh	Tuấn	05/12/1988	LT16TH001				
14	000344	35111021865	Lê Ngọc	Tuyền	26/11/1988	LT16TC002				
15	000345	35121022875	Đặng Thị Hồng	Tuyết	05/09/1988	LT17KT007				
16	000346	35131020130	Trần Du	Tùng	17/10/1979	LT18NH001				
17	000347	35141020297	Phan Thị Ngọc	Tươi	05/08/1988	LT19KT001				
18	000348	35131020174	Trần Thị Phương	Uyên	02/07/1988	LT18KT001				
19	000349	35121021880	Phạm Thị	Vân	24/03/1987	LT17KT005				
20	000350	35141020083	Phạm Thị Hoàng	Vân	24/09/1987	LT19AD001				
21	000351	35141020164	Trần Thị Hồng	Vân	20/08/1988	LT19NH001				
22	000352	35121022304	Trần Thị Tường	Vân	25/07/1988	LT17KT006				
23	000353	35121021992	Ngô Thị	Vẹn	10/05/1988	LT17QT002				
24	000354	35121021255	Bùi Thị Tường	Vi	15/06/1989	LT17KT004				
25	000355	35141020306	Nguyễn Thị Hằng	Vi	03/11/1989	LT19KT001				
26	000356	35131020200	Phạm Huỳnh Thúy	Vi	03/02/1988	LT18KT001				
27	000357	35121021064	Nguyễn Thị Cẩm	Viện	24/08/1988	LT17KT003				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B612 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	000358	35121022794	Dương Đình	Việt	24/11/1988	LT17TC003				
29	000359	35121021995	Huỳnh Quốc	Việt	10/09/1988	LT17MA001				
30	000360	35111027384	Nguyễn Ngọc	Vinh	10/01/1988	LT16NN001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Môn thi: Tiếng Anh đầu ra

Ngày thi: 19/04/2015 - **Phòng Thi:** B615 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000361	35141020238	Nguyễn Thị	Vinh	01/04/1989	LT19KT001				
2	000362	35141020275	Tạ Kim	Vui	07/05/1988	LT19KT001				
3	000363	35121021836	Hoàng Quốc	Vũ	01/05/1990	LT17NH002				
4	000364	35121022873	Nguyễn Thạch	Vũ	12/08/1990	LT17TH001				
5	000365	35121022736	Lê Triệu	Vương	02/10/1989	LT17QT004				
6	000366	35141020045	Nguyễn Quốc	Vương	10/11/1988	LT19AD001				
7	000367	35131020202	Lê Thị Mai	Vy	15/01/1987	LT18NH001				
8	000368	35141020161	Nguyễn Tường	Vy	30/10/1989	LT19NH001				
9	000369	35141020151	Lê Phan Như	Vỹ	01/08/1989	LT19NH001				
10	000370	35141020380	Mai Thị Kim	Xuân	28/10/1986	LT19KT001				
11	000371	35141020036	Trần Thị Thanh	Xuân	08/02/1988	LT19FT001				
12	000372	35141020337	Lê Thị Thanh	Yên	21/02/1986	LT19KT001				
13	000373	35111024085	Nguyễn Thế	Yên	25/05/1989	LT16TC001				
14	000374	35141020007	Lê Thị Phi	Yến	31/12/1988	LT19FT001				
15	000375	35141020005	Nguyễn Thạch Hải	Yến	17/10/1989	LT19AD001				
16	000376	35141020019	Phạm Ngọc	Yến	15/08/1988	LT19AD001				
17	000377	35121022182	Trần Thị	Yến	04/10/1987	LT17MA001				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

Họ tên thư ký nhận bài

TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL

Trương Hồng Khánh